

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;*

*Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 1071/SYT-NVY ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân loại cấp độ dịch COVID-19 để áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Cấp 1 - Nguy cơ thấp (bình thường mới) (vùng xanh): 117 đơn vị

Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 34 đơn vị.

**Điều 2.** Thời gian áp dụng các nội dung tại Điều 1 từ 00h00 ngày 30/04/2022 cho đến khi có thông báo mới.

**Điều 3.**

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ phân loại cấp độ dịch COVID-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp hành chính tương ứng với cấp độ dịch trên địa bàn theo quy định của UBND tỉnh.



2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn quản lý, kịp thời tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh phân loại cấp độ dịch COVID-19 theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cập nhật Bản đồ cấp độ dịch COVID-19 tỉnh Quảng Bình theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg Chính phủ Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- BCĐ Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm CH PC dịch COVID-19 tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ An Phong**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ DỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 1073/QĐ/UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)*



TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
<b>I</b>	<b>TP ĐỒNG HỚI</b>				
1	Phường Hải Thành		X		
2	Phường Đồng Phú		X		
3	Phường Bắc Lý		X		
4	Phường Nam Lý		X		
5	Phường Đồng Hải	X			
6	Phường Đồng Sơn		X		
7	Phường Phú Hải	X			
8	Phường Bắc Nghĩa		X		
9	Phường Đức Ninh Đông	X			
10	Xã Quang Phú		X		
11	Xã Lộc Ninh	X			
12	Xã Bảo Ninh		X		
13	Xã Nghĩa Ninh		X		
14	Xã Thuận Đức	X			
15	Xã Đức Ninh		X		
<b>II</b>	<b>HUYỆN TUYẾN HÓA</b>				
1	Xã Văn Hóa		X		
2	Xã Tiến Hóa	X			
3	Xã Châu Hóa	X			
4	Xã Mai Hóa		X		
5	Xã Cao Quảng		X		
6	Xã Ngr Hóa		X		
7	Xã Phong Hóa	X			
8	Xã Đức Hóa	X			
9	Xã Thạch Hóa	X			
10	Xã Đồng Hóa	X			
11	Xã Sơn Hóa		X		
12	Thị trấn Đồng Lê		X		
13	Xã Thuận Hóa		X		
14	Xã Lê Hóa		X		
15	Xã Kim Hóa	X			
16	Xã Hương Hóa	X			
17	Xã Thanh Thạch	X			
18	Xã Thanh Hóa	X			

*elle*

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
19	Xã Lâm Hóa		X		
<b>III</b>	<b>HUYỆN MINH HÓA</b>				
1	Xã Dân Hóa	X			
2	Xã Trọng Hóa	X			
3	Xã Hóa Thanh		X		
4	Xã Hóa Tiến		X		
5	Xã Hóa Phúc		X		
6	Xã Hóa Hợp		X		
7	Xã Hóa Sơn		X		
8	Xã Trung Hóa	X			
9	Xã Thượng Hóa	X			
10	Xã Tân Hóa	X			
11	Xã Minh Hóa	X			
12	Xã Xuân Hóa	X			
13	Thị trấn Quy Đạt	X			
14	Xã Yên Hóa		X		
15	Xã Hồng Hóa	X			
<b>IV</b>	<b>HUYỆN QUẢNG TRẠCH</b>				
1	Xã Quảng Hợp	X			
2	Xã Quảng Đông	X			
3	Xã Quảng Kim	X			
4	Xã Quảng Phú	X			
5	Xã Quảng Châu	X			
6	Xã Quảng Tùng	X			
7	Xã Cảnh Dương	X			
8	Xã Quảng Hưng	X			
9	Xã Quảng Xuân		X		
10	Xã Quảng Thanh	X			
11	Xã Quảng Phương	X			
12	Xã Quảng Lưu	X			
13	Xã Quảng Thạch	X			
14	Xã Liên Trường	X			
15	Xã Phù Hóa	X			
16	Xã Cảnh Hóa	X			
17	Xã Quảng Tiến	X			
<b>V</b>	<b>HUYỆN BỐ TRẠCH</b>				
1	Thị trấn Hoàn Lão	X			
2	Thị trấn NT Việt Trung	X			
3	Xã Xuân Trạch		X		
4	Xã Mỹ Trạch	X			

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
5	Xã Hạ Trạch		X		
6	Xã Bắc Trạch	X			
7	Xã Lâm Trạch	X			
8	Xã Thanh Trạch	X			
9	Xã Liên Trạch	X			
10	Xã Phúc Trạch	X			
11	Xã Cự Nẫm	X			
12	Xã Hải Phú	X			
13	Xã Thượng Trạch	X			
14	Xã Sơn Lộc		X		
15	Xã Hưng Trạch	X			
16	Xã Đồng Trạch	X			
17	Xã Đức Trạch	X			
18	Thị trấn Phong Nha	X			
19	Xã Vạn Trạch	X			
20	Xã Phú Định		X		
21	Xã Trung Trạch	X			
22	Xã Tây Trạch	X			
23	Xã Hòa Trạch	X			
24	Xã Đại Trạch	X			
25	Xã Nhân Trạch	X			
26	Xã Tân Trạch	X			
27	Xã Nam Trạch	X			
28	Xã Lý Trạch	X			
<b>VI</b>	<b>HUYỆN QUẢNG NINH</b>				
1	Thị trấn Quán Hàu	X			
2	Xã An Ninh	X			
3	Xã Duy Ninh	X			
4	Xã Gia Ninh	X			
5	Xã Hải Ninh	X			
6	Xã Hàm Ninh	X			
7	Xã Hiền Ninh	X			
8	Xã Lương Ninh	X			
9	Xã Tân Ninh	X			
10	Xã Trường Sơn	X			
11	Xã Trường Xuân	X			
12	Xã Vạn Ninh	X			
13	Xã Vĩnh Ninh	X			
14	Xã Võ Ninh	X			
15	Xã Xuân Ninh	X			

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
<b>VII</b>	<b>HUYỆN LỆ THỦY</b>				
1	Xã Sen Thủy	X			
2	Xã Hồng Thủy	X			
3	Xã Ngư Thủy Bắc	X			
4	Xã Sơn Thủy	X			
5	Xã Phú Thủy	X			
6	Xã Trường Thủy	X			
7	Xã Liên Thủy		X		
8	Xã Xuân Thủy		X		
9	Xã Dương Thủy	X			
10	Xã Tân Thủy	X			
11	Xã Hưng Thủy	X			
12	Xã Mỹ Thủy	X			
13	Xã Kim Thủy	X			
14	Xã Ngư Thủy	X			
15	Thị trấn NT Lệ Ninh	X			
16	Thị trấn Kiến Giang	X			
17	Xã Hoa Thủy	X			
18	Xã Lộc Thủy	X			
19	Xã Thanh Thủy	X			
20	Xã Cam Thủy	X			
21	Xã Phong Thủy	X			
22	Xã Thái Thủy		X		
23	Xã An Thủy	X			
24	Xã Mai Thủy	X			
25	Xã Ngân Thủy	X			
26	Xã Lâm Thủy	X			
<b>VIII</b>	<b>THỊ XÃ BA ĐỒN</b>				
1	Phường Ba Đồn	X			
2	Phường Quảng Long	X			
3	Phường Quảng Thọ	X			
4	Xã Quảng Tiên	X			
5	Xã Quảng Trung	X			
6	Phường Quảng Phong		X		
7	Phường Quảng Thuận	X			
8	Xã Quảng Tân	X			
9	Xã Quảng Hải	X			
10	Xã Quảng Sơn	X			
11	Xã Quảng Lộc	X			
12	Xã Quảng Thủy	X			

TT	ĐƠN VỊ	CẤP 1 (Vùng xanh)	CẤP 2 (Vùng vàng)	CẤP 3 (Vùng cam)	CẤP 4 (Vùng đỏ)
13	Xã Quảng Văn	X			
14	Phường Quảng Phúc	X			
15	Xã Quảng Hòa	X			
16	Xã Quảng Minh	X			

th

